

**QUY ĐỊNH**

**Mức thu, quản lý và sử dụng Phí thẩm định cấp giấy phép sử dụng  
vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Thuận**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 17 /2016/QĐ-UBND  
ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định mức thu, việc thu nộp, quản lý và sử dụng đối với Phí thẩm định cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

2. Phí thẩm định cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (sau đây gọi tắt là Phí) là khoản thu để bù đắp chi phí thực hiện công việc thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

**Điều 2. Đối tượng nộp Phí**

Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng vật liệu nổ công nghiệp được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tại địa phương thực hiện thẩm định hồ sơ cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

**Điều 3. Đơn vị thu Phí**

Sở Công thương là cơ quan Nhà nước được giao nhiệm vụ thẩm định hồ sơ cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, và được thực hiện thu, quản lý và sử dụng số tiền phí thu được theo quy định tại Quy định này.

**Chương II  
MỨC THU, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG MỨC THU ĐƯỢC**

**Điều 4. Mức thu Phí**

1. Đối với thẩm định giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong hoạt động khai thác khoáng sản:

- Cấp mới : 5.000.000 đồng/1 lần thẩm định.
- Cấp lại : 2.500.000 đồng/1 lần thẩm định.

2. Đối với thẩm định giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong thi công công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi và các công trình khác:

- Cấp mới : 4.000.000 đồng/1 lần thẩm định.

- Cấp lại : 2.000.000 đồng/1 lần thẩm định.

3. Đối với trường hợp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp còn hiệu lực nhưng bị mất hoặc hư hỏng, đơn vị đề nghị cấp lại giấy phép thì không thu phí trường hợp này.

### **Điều 5. Quản lý và sử dụng tiền Phí**

1. Tùy theo tình hình thu Phí, mà hàng ngày hoặc chậm nhất trong vòng 01 tuần lễ, đơn vị thu phí phải nộp toàn bộ số tiền thu phát sinh vào “Tài khoản tạm giữ tiền phí, lệ phí” mở tại Kho bạc Nhà nước.

2. Đơn vị thu phí được để lại 75% trên tổng số tiền phí thu được trước khi nộp vào ngân sách Nhà nước. Đơn vị sử dụng số thu Phí được để lại để chi các nội dung sau:

- Chi thanh toán cho cá nhân trực tiếp thực hiện công việc thẩm định, thu Phí: Tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo quy định được tính trên tiền lương (bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và công đoàn phí), trừ chi phí tiền lương cho cán bộ, công chức đã hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo chế độ quy định.

- Chi phí phục vụ trực tiếp cho việc thực hiện công việc thẩm định, thu Phí như văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, thông tin liên lạc, điện, nước, công tác phí (chi phí đi lại, tiền thuê chỗ ở, tiền lưu trú) theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành.

- Chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên tài sản, trang thiết bị phục vụ trực tiếp cho thực hiện công việc thẩm định, thu Phí.

- Chi mua sắm vật tư, nguyên liệu và các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến việc thẩm định, thu Phí.

Tổng số tiền phí thẩm định cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thu được sau khi trừ số được để lại theo tỷ lệ 75% quy định tại khoản 2 Điều này, số còn lại 25% đơn vị thu phí phải nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định pháp luật.

Đơn vị thu phí thực hiện quyết toán số thu theo biên lai, tổng số thu, số tiền được để lại cho đơn vị, số phải nộp vào ngân sách với cơ quan thuế và Sở Tài chính theo đúng quy định pháp luật.

3. Tiền Phí để lại là nguồn kinh phí thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính của đơn vị thu phí, được quản lý sử dụng theo chế độ quy định hiện hành của Nhà nước. Sau khi trang trải các khoản chi phí phục vụ công việc

thâm định, thu Phí, phần kinh phí còn lại bổ sung kinh phí hoạt động thường xuyên thực hiện chế độ tự chủ của đơn vị.

Trường hợp tiết kiệm được kinh phí thực hiện tự chủ (nguồn thu Phí để lại, kinh phí ngân sách Nhà nước cấp, nguồn thu hợp pháp khác theo quy định - nếu có), đơn vị được sử dụng theo quy định hiện hành.

4. Hàng năm, đơn vị thu phí lập dự toán thu, chi gửi cơ quan tài chính, cơ quan thuế cùng cấp, kho bạc nhà nước nơi tổ chức thu mở tài khoản tạm giữ tiền phí để kiểm soát chi theo quy định hiện hành. Hàng năm phải quyết toán thu chi theo thực tế. Sau khi quyết toán đúng chế độ, số tiền phí chưa chi trong năm được phép chuyển sang năm sau tiếp tục chi theo chế độ quy định.

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 6.** Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, công khai và các nội dung khác chưa quy định cụ thể tại Quy định này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002; Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 16/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ và các văn bản có liên quan.

**Điều 7.** Trong quá trình triển khai thực hiện có phát sinh khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh bằng văn bản về UBND tỉnh (thông qua Sở Tài chính, Sở Công thương) để được điều chỉnh, bổ sung./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Hai**